

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026
LỚP 10A1 (Tổ hợp 1: Lý, Hóa, Sinh, Tin + Cụm chuyên đề: Toán, Lý, Hóa)

STT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi	Ghi chú
1	Nguyễn Kim	Anh	Nữ	17/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	24.2	
2	Nguyễn Thị Trâm	Anh	Nữ	14/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	23.95	
3	Dương Bảo	Bảo	Nam	24/05/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	20.9	
4	Nguyễn Ngọc	Bích	Nữ	30/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	16.8	
5	Nguyễn Phạm Hoàng	Dung	Nữ	22/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.65	
6	Trần Đức	Duy	Nam	20/11/2007	Bố Trạch, Quảng Bình	14.95	
7	Nguyễn Văn	Đại	Nam	19/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.32	
8	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	20/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	16.65	
9	Trần Ngọc	Hiếu	Nam	03/05/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	18.25	
10	Võ Văn Trung	Hiếu	Nam	1/4/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.65	
11	Nguyễn Thị Thúy	Hương	Nữ	18/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	22.15	
12	Đoàn Quang Anh	Khôi	Nam	09/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.95	
13	Phạm Trung	Kiên	Nam	14/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	18.15	
14	Trần Gia	Kiệt	Nam	20/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.28	
15	Nguyễn Thành	Luân	Nam	13/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.8	
16	Hà Võ Khánh	Ly	Nữ	11/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	21.2	
17	Hồ Duy	Mạnh	Nam	06/03/2010		18.8	
18	Nguyễn Vũ Hà	Mi	Nữ	06/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.8	
19	Phan Hoài Diễm	My	Nữ	13/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	21.5	
20	Nguyễn Thị Xuân	My	Nữ	14/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14	
21	Nguyễn Hoàng Quỳnh	My	Nữ	29/03/2010	Đức Hòa, Long An	14.8	
22	Lữ Thanh	Nam	Nam	4/4/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.9	
23	Văn Thị Bảo	Ngọc	Nữ	05/08/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.25	
24	Nguyễn Thanh	Ngọc	Nữ	18/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.85	
25	Lê Thị Yến	Như	Nữ	06/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.4	
26	Đoàn Tiến	Phát	Nam	8/4/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20	
27	Đặng Nguyễn Việt	Phương	Nam	01/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.85	
28	Nguyễn Lê Nhã	Quyên	Nữ	17/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	25.9	
29	Đình Gia	Sáng	Nam	16/08/2010	Đà Lạt, Lâm Đồng	18.95	
30	Nguyễn Thị Mỹ	So	Nữ	11/10/2009	Bắc Bình, Bình Thuận	18.65	
31	Nguyễn Lê Trúc	Thanh	Nữ	14/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	21.85	
32	Nguyễn Ngọc	Thành	Nam	15/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.4	
33	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	13/11/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.1	
34	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	Nữ	26/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	19.6	
35	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	Nữ	03/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	24.65	
36	Nguyễn Phan Hiền	Trang	Nữ	17/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	23.35	
37	Lê Hải	Triều	Nam	05/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.3	
38	Phan Thị Kim	Trúc	Nữ	17/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	16.9	
39	Nguyễn Thái	Tú	Nam	21/08/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	19.35	
40	Lưu Thành	Vinh	Nam	21/6/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.45	
41	Nguyễn Hà	Vy	Nữ	27/7/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.4	
42	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	08/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.45	

Hàm Kiệt, ngày 14 tháng 8 năm 2025

Nam: 19
Nữ: 23

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thi Nhân

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026
LỚP 10A2 (Tổ hợp 1: Lý, Hóa, Sinh, Tin + Cụm chuyên đề: Toán, Lý, Hóa)

STT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi	Ghi chú
1	Ngô Vũ Phi	Bảo	Nam	18/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.8	
2	Phạm Hoàng	Châu	Nữ	01/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.7	
3	Cao Thành	Danh	Nam	25/03/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.9	
4	Phan Hoàng Linh	Đan	Nữ	23/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.85	
5	Lê Trần Ngọc	Hân	Nữ	05/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	25.45	
6	Quách Thế	Hiển	Nam	29/08/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.3	
7	Ngô Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	23/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13	
8	Huỳnh Trần Nhật	Huy	Nam	25/05/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.25	
9	Võ Trần Thanh	Huyền	Nữ	03/11/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	21.6	
10	Trịnh Trần Phúc	Hưng	Nam	21/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.65	
11	Nguyễn Xuân	Khải	Nam	06/04/2010	Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	17.85	
12	Phan Quang	Khải	Nam	03/05/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	18.7	
13	Lê Trọng	Khang	Nam	22/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	22.05	
14	Nguyễn Hữu Đăng	Khoa	Nam	28/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.15	
15	Nguyễn Phương	Lam	Nữ	11/03/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	19.4	
16	Trương Thị Bích	Liên	Nữ	08/08/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.95	
17	Nguyễn Mạnh	Luân	Nam	09/03/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.2	
18	Huỳnh Thị Trà	Mi	Nữ	21/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	23.7	
19	Từ Gia	Minh	Nam	02/06/2010	Quảng Trạch, Quảng Bình	20.15	
20	Lê Thị Diễm	My	Nữ	27/9/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.9	
21	Trần Bảo	My	Nữ	11/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.15	
22	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	25/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.45	
23	Lâm Thị Bích	Nhiên	Nữ	31/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.3	
24	Trần Thị Khánh	Như	Nữ	25/9/2010	Tây Hòa, Phú Yên	16.7	
25	Nguyễn Bùi Đức	Phú	Nam	18/6/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	19.1	
26	Lâm Hoàng	Phúc	Nam	11/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	22.3	
27	Nguyễn Văn	Tài	Nam	20/11/2009	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	15.65	
28	Huỳnh Thanh	Tâm	Nam	30/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.4	
29	Trần Vi	Thảo	Nữ	20/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	21.45	
30	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	06/08/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14	
31	Trần Lâm	Thiên	Nam	14/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.9	
32	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	06/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.8	
33	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	28/07/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	19.7	
34	Trần Thị Đoan	Trang	Nữ	20/9/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.85	
35	Trương Ngọc Bích	Trâm	Nữ	14/04/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	16.95	
36	Lê Hoàng Ngọc	Trí	Nam	05/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	21.2	
37	Huỳnh Xuân	Uyên	Nữ	08/02/2010	Hoài Nhơn, Bình Định	24	
38	Trần Thị Tường	Vy	Nữ	01/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	22.8	
39	Hàng Tiểu	Vy	Nữ	27/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.55	
40	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	19/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	24.6	

Hàm Kiệt, ngày 14 tháng 8 năm 2025

Nam: 18
Nữ: 22

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thi Nhân

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

LỚP 10A3 (Tổ hợp 2: Địa, GDKT&PL, Lý, Công nghệ (CN) + Cụm chuyên đề: Toán, Lý, Địa)

STT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi	Ghi chú
1	Nguyễn Gia	An	Nam	10/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.45	
2	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	21/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.75	
3	Phạm Nhật	Anh	Nam	19/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.05	
4	Trần Nguyễn Thế	Anh	Nam	25/2/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.85	
5	Lê Quốc	Bảo	Nam	13/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.55	
6	Trần Thị Ngọc	Châu	Nữ	26/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.5	
7	Võ Lê Bảo	Châu	Nam	21/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.75	
8	Võ Nguyễn Phước	Điền	Nam	17/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.1	
9	Huỳnh Thị Hương	Giang	Nữ	20/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14	
10	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	13/4/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.7	
11	Lê Thị Mỹ	Hân	Nữ	15/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.8	
12	Nguyễn Phạm Mỹ	Hoa	Nữ	24/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.65	
13	Lê Trọng	Hoàng	Nam	9/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.5	
14	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	30/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.4	
15	Thái Gia	Huy	Nam	12/11/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	16.2	
16	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	Nữ	17/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.9	
17	Phan Hoàng Hải	Khang	Nam	12/02/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	21	
18	Nguyễn	Khôi	Nam	20/02/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	21.8	
19	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	20/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.75	
20	Lê Quang	Long	Nam	19/9/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.65	
21	Lê Thị Kim	Lợi	Nữ	27/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	19.75	
22	Nguyễn Thị Bảo	Ly	Nữ	15/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.35	
23	Đặng Đình Tuấn	Minh	Nam	12/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16	
24	Nguyễn Thị Thuỳ	Nga	Nữ	10/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.05	
25	Nguyễn Thịnh Phương	Nha	Nữ	15/03/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.85	
26	Bùi Vũ Minh	Nhật	Nam	14/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.55	
27	Trần Ngọc Hạnh	Nhi	Nữ	14/07/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	16.85	
28	Đoàn Minh	Nhật	Nam	14/8/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.35	
29	Nguyễn Huyền Ni	Ni	Nữ	12/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	24.05	
30	Lê Thị Hồng	Ny	Nữ	03/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	19.5	
31	Trần Đại	Phát	Nam	14/05/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.15	
32	Lý Ngọc	Quý	Nam	25/1/2010	Tân Hồng, Đồng Tháp	13.6	
33	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	17/02/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.25	
34	Võ Hồng	Thuận	Nam	28/04/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.05	
35	Lưu Huỳnh Ngân	Thuận	Nữ	06/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.45	
36	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	05/01/2010	Bắc Bình, Bình Thuận	23.05	
37	Huỳnh Nguyễn Thiên	Thy	Nữ	01/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.3	
38	Bùi Nguyễn Quốc	Toàn	Nam	26/8/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	19.15	
39	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	24/09/2010	Tp.Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	17.75	
40	Lê Hà Bảo	Trâm	Nữ	17/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.6	
41	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	18/12/2010	Biên Hòa, Đồng Nai	18.3	
42	Trần Xuân	Trường	Nam	27/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15	
43	Trần Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	06/04/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	22.1	
44	Trần Hoàng Anh	Tuấn	Nam	22/1/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.12	
45	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	15/04/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	16.65	
46	Nguyễn Hoàng Kim	Yến	Nữ	24/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.15	

Hàm Kiệt, ngày 14 tháng 8 năm 2025

Nam: 22
Nữ: 24

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thi Nhân

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

LỚP 10A4 (Tổ hợp 2: Địa, GDKT&PL, Lý, Công nghệ (CN) + Cụm chuyên đề: Toán, Lý, Địa)

STT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi	Ghi chú
1	Trần Gia	Bảo	Nam	07/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	23.55	
2	Nguyễn Thị Thúy	Diệp	Nữ	2/8/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	19.5	
3	Đinh Công	Đạt	Nam	18/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.45	
4	Trần Hữu	Đạt	Nam	10/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.55	
5	Lê Ngọc	Định	Nam	03/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.5	
6	Nguyễn Thành	Đô	Nam	16/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.1	
7	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	Nữ	05/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.6	
8	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	Nữ	12/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	25.4	
9	Nguyễn Hoài Bảo	Hân	Nữ	01/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.3	
10	Lê Nguyễn Minh	Hăng	Nữ	19/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.7	
11	Hà Thương	Hoài	Nữ	09/07/2010	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	20.95	
12	Đỗ Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	07/10/2010	Tây Sơn, Bình Định	16.55	
13	Hoàng Lê	Huân	Nam	19/05/2010	Bảo Lộc, Lâm Đồng	16.1	
14	Hồ Đức	Huy	Nam	14/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	20.75	
15	Đào Thị Hồng	Hương	Nữ	15/03/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.8	
16	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	13/07/2010	Bình Thuận	15.1	
17	Nguyễn Phạm Đăng	Khôi	Nam	5/9/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.65	
18	Lâm Chí	Kiên	Nam	23/8/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.95	
19	Trần Quốc	Kiệt	Nam	29/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.65	
20	Đinh Ngọc Pha	Lê	Nữ	07/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.8	
21	Trần Đặng Mai	Liên	Nữ	10/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.7	
22	Tôn Long	Mến	Nam	26/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.95	
23	Lê Thị Kim	My	Nữ	27/04/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	18.95	
24	Nguyễn Ngọc	My	Nữ	16/12/2009	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.5	
25	Văn Thị Khánh	Ngân	Nữ	15/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.95	
26	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	Nữ	11/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.2	
27	Lê Hoàng	Nhân	Nam	11/02/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.8	
28	Hồ Tuyết	Nhi	Nữ	07/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	21.65	
29	Lương Thanh	Phong	Nam	09/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	19.35	
30	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	12/04/2010	Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	15.95	
31	Nguyễn Lê Thanh	Quyên	Nữ	23/04/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.7	
32	Đào Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nữ	14/02/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	22.45	
33	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	26/2/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.4	
34	Trần Phan Minh	Tân	Nam	21/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.8	
35	Lê	Thanh	Nam	26/7/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.35	
36	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	02/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	20.2	
37	Trần Anh	Thị	Nữ	16/5/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.25	
38	Trần Lê Nhã	Thị	Nữ	17/08/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.25	
39	Nguyễn Châu Xuân	Thùy	Nữ	10/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20	
40	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	05/07/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	16.65	
41	Ngô Thị Ngọc	Thương	Nữ	30/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.9	
42	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	Nữ	16/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.65	
43	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	05/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.55	
44	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	Nam	15/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	13.7	
45	Lê Nhã	Uyên	Nữ	31/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	22.1	
46	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	Nữ	20/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.05	
47	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	25/01/2010	Quảng Trạch, Quảng Bình	16.5	

Hàm Kiệt, ngày 14 tháng 8 năm 2025

Nam: 20
Nữ: 27

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nhân

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

LỚP 10A5 (Tổ hợp 2: Địa, GDKT&PL, Lý, Công nghệ (CN) + Cụm chuyên đề: Toán, Lý, Địa)

STT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi	Ghi chú
1	Phạm Hoài	An	Nữ	29/6/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.4	
2	Lê Thị Trúc	An	Nữ	12/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.6	
3	Thái Thị Hồng	Ánh	Nữ	16/07/2010	Lagi, Bình Thuận	17.5	
4	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	Nam	20/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.8	
5	Hoàng Kim	Chi	Nữ	18/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	21.95	
6	Huỳnh Anh	Duy	Nam	9/4/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.25	
7	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	21/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.85	
8	Nguyễn Trần Đăng	Đạt	Nam	27/08/2010	Tuy Phước, Bình Định	19.15	
9	Đào Đình	Đình	Nữ	16/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.2	
10	Trần Hoàng	Gia	Nam	17/5/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.8	
11	Nguyễn Hồng	Hải	Nam	09/02/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.15	
12	Đào Thị Ngọc	Hiệp	Nữ	23/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	16.05	
13	Huỳnh Minh	Hiếu	Nam	2/3/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.9	
14	Lâm Thành	Hiếu	Nam	19/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	13.8	
15	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	25/11/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	16.55	
16	Nguyễn Anh	Khôi	Nam	25/02/2010	Di Linh, Lâm Đồng	20.7	
17	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	01/8/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	19.5	
18	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	Nữ	19/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.65	
19	Huỳnh Ngọc Ánh	Lam	Nữ	03/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.45	
20	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	14/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.35	
21	Phan Thị Khánh	Ly	Nữ	28/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.9	
22	Võ Nguyễn Thanh	Minh	Nam	30/1/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.8	
23	Nguyễn Trúc	My	Nữ	29/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.45	
24	Trần Nhật	Nam	Nam	5/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	18.35	
25	Nguyễn Ngọc	Ngân	Nữ	15/7/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.95	
26	Phạm Thu	Ngân	Nữ	06/8/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	16.8	
27	Trần Võ Tuyết	Ngân	Nữ	14/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.7	
28	Lê Xuân	Nguyên	Nữ	02/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	25.1	
29	Phan Thị Thùy	Nhung	Nữ	09/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	23.05	
30	Đậu Thị Ánh	Như	Nữ	02/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	20.6	
31	Võ Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	28/9/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.7	
32	Lê Thành	Tài	Nam	22/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.55	
33	Huỳnh Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	25/10/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.65	
34	Trần Trịnh Minh	Thư	Nữ	22/08/2010	Nga Sơn, Thanh Hóa	17.8	
35	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	23/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.25	
36	Lê Bảo	Trâm	Nữ	28/05/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	20.2	
37	Nguyễn Thùy	Trâm	Nữ	22/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.35	
38	Huỳnh Ngọc Minh	Trung	Nam	05/05/2009	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	15.05	
39	Nguyễn Quốc	Trường	Nam	23/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.1	
40	Trần Lê Anh	Tuấn	Nam	13/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.45	
41	Nguyễn Việt	Tuyên	Nam	28/7/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.6	
42	Lê Ngọc Kim	Tuyên	Nữ	12/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	22.3	
43	Cao Thanh	Tuyên	Nữ	31/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	21.4	
44	Lê Nguyễn Phương	Vy	Nữ	12/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	19.95	
45	Phạm Thị Tường	Vy	Nữ	10/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.5	

Hàm Kiệt, ngày 14 tháng 8 năm 2025

Nam: 18
Nữ: 27

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thi Nhân

SỞ GDĐT LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH - HÀM KIỆM

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

LỚP 10A6 (Tổ hợp 3: Địa, GDKT&PL, Tin, Công nghệ (NN) + Cụm chuyên đề: Văn, Sử, Địa)

STT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi	Ghi chú
1	Vũ Mai Minh	An	Nữ	08/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	20.35	
2	Nguyễn Thị Xuân	An	Nữ	27/12/2009	Phan Thiết, Bình Thuận		Tuyển thẳng
3	Huỳnh Đăng Trâm	Anh	Nữ	01/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.6	
4	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	21/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.2	
5	Trần Nguyễn Gia	Bảo	Nam	31/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.9	
6	Lâm Gia	Bảo	Nam	11/03/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	13.3	
7	Huỳnh Thị Ngọc	Bình	Nữ	07/05/2010	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh	15.45	
8	Hoàng Thị Ngọc	Châu	Nữ	22/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.6	
9	Bùi Thị Kim	Chi	Nữ	15/12/2009	Phan Thiết, Bình Thuận	13.45	
10	Đào Duy	Cường	Nam	8/9/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	12.75	
11	Đặng Thành	Đạt	Nam	25/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.55	
12	Võ Thành	Đạt	Nam	23/10/2010	Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu	13.65	
13	Nguyễn Vũ	Hà	Nam	20/5/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.85	
14	Ngô Thị Thu	Hà	Nữ	22/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	13.3	
15	Trần Nhân	Hiệp	Nam	29/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	12.9	
16	Nguyễn Thành	Hung	Nam	06/01/2010	Quảng Trach, Quảng Bình	19.15	
17	Lê Tuấn	Khang	Nam	14/05/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.85	
18	Trần Quốc	Khánh	Nam	12/08/2010	Ba Đồn, Quảng Bình	16.8	
19	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	1/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.6	
20	Phạm Thị Thanh	Lan	Nữ	15/8/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.55	
21	Trần Thị Thu	Liều	Nữ	02/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	13.1	
22	Lê Hoàng Khánh	Linh	Nữ	27/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.3	
23	Mai Văn	Mẫn	Nam	1/28/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	13.95	
24	Hà Trần Trúc	My	Nữ	12/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.6	
25	Trần Nguyễn Trà	My	Nữ	11/12/2010	La Gi, Bình Thuận	13.75	
26	Nguyễn Hậu Phương	Nam	Nam	09/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	18.05	
27	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	6/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.05	
28	Nguyễn Hoàng Kim	Ngọc	Nữ	07/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.15	
29	Nguyễn Trang Anh	Nhi	Nữ	25/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.6	
30	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	Nữ	24/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.37	
31	Lê Thị Kim	Nhung	Nữ	09/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	21.15	
32	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	06/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	12.85	
33	Đặng Ngọc Khánh	Như	Nữ	19/08/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	13.45	
34	Mang Phạm Ngọc	Phi	Nam	5/6/2010	Phan Thiết, Bình Thuận		Tuyển thẳng
35	Trần Thanh	Phúc	Nam	14/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.1	
36	Võ Đông	Quốc	Nam	04/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.85	
37	Trần Thanh	Tấn	Nam	25/03/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.95	
38	Trần Ngọc Kim	Thái	Nữ	01/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	19.85	
39	Nguyễn Quốc	Thiện	Nam	01/07/2010	Hậu Lộc, Thanh Hóa	15.4	
40	Trần Hồ Uyên	Thịnh	Nữ	16/07/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.85	
41	Trần Nguyễn Minh	Thư	Nữ	15/06/2010	Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	12.8	
42	Nguyễn Đỗ Kim	Tiền	Nữ	13/08/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	23.9	
43	Nguyễn Chí	Toàn	Nam	09/04/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.8	
44	Nguyễn Lê Bảo	Ty	Nữ	26/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.7	
45	Cao Nhã	Uyên	Nữ	13/11/2009	Phan Thiết, Bình Thuận	13.05	
46	Nguyễn Trần Uy	Vũ	Nam	04/03/2010	Quảng Trach, Quảng Bình	16.95	
47	Nguyễn Hà Lương	Y	Nữ	11/3/2010	Cẩm Khê, Phú Thọ	16.9	

Hàm Kiệt, ngày 14 tháng 8 năm 2025

Nam: 22

Nữ: 25

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thi Nhân

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

LỚP 10A7 (Tổ hợp 3: Địa, GDKT&PL, Tin, Công nghệ (NN) + Cụm chuyên đề: Văn, Sử, Địa)

STT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi	Ghi chú
1	Trịnh Nguyễn Gia	Bảo	Nam	04/03/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	19.9	
2	Ngô Thiên	Bảo	Nam	30/04/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.9	
3	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	11/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.4	
4	Bùi Thị Diệu	Bình	Nữ	06/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.85	
5	Nguyễn Thị Mộng	Duyên	Nữ	1/11/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận		Tuyển thẳng
6	Trần Nguyễn Trà	Duyên	Nữ	13/05/2010	La Gi, Bình Thuận	13.15	
7	Nguyễn Đình Tiến	Đạt	Nam	26/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	12.85	
8	Lê Phạm Thanh	Đang	Nam	26/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.02	
9	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	19/9/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.55	
10	Trần Khánh	Hoài	Nữ	24/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.25	
11	Trần Lê Anh	Hoài	Nữ	09/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.45	
12	Nguyễn Xuân	Hợp	Nam	01/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.5	
13	Phạm Hữu Minh	Khang	Nam	18/11/2010	Cam Ranh, Khánh Hòa	12.75	
14	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	02/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.2	
15	Huỳnh Thị Thanh	Kiều	Nữ	29/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.55	
16	Lê Hưng	Long	Nam	09/07/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	16.9	
17	Nguyễn Hồ Quỳnh	Ly	Nữ	23/10/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.95	
18	Phạm Nhật	Minh	Nam	10/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.75	
19	Lê Nhật	Minh	Nam	12/06/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	16.23	
20	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	20/09/2010	Quỳnh Lưu, Nghệ An	13.4	
21	Trần Thị Thu	Nguyệt	Nữ	26/06/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	17.7	
22	Võ Thị Yến	Nhi	Nữ	19/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	22.2	
23	Phan Tố	Như	Nữ	15/07/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	13.05	
24	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	22/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	19.3	
25	Nguyễn Ngọc Bảo	Quỳnh	Nữ	22/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	21	
26	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	29/6/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	12.95	
27	Trương Thị Hồng	Thắm	Nữ	19/01/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	14.95	
28	Nguyễn Ngọc	Thắng	Nam	12/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.85	
29	Đậu Hồ Trung	Thiên	Nam	18/01/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.95	
30	Đào Thị Cẩm	Tiên	Nữ	23/05/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.65	
31	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	14/11/2010	Quảng Trạch, Quảng Bình	14	
32	Nguyễn Thanh	Tính	Nam	12/1/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	13.7	
33	Từ Lê Thủy	Trang	Nữ	07/12/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.8	
34	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	07/08/2010	Cam Lâm, Khánh Hoà	15.4	
35	Nguyễn Văn	Trí	Nam	20/07/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận		Tuyển thẳng
36	Lê Nam	Triệu	Nam	26/09/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	18.5	
37	Lâm Minh	Triệu	Nam	09/02/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	15.5	
38	Lê Hoàng	Trọng	Nam	16/2/2010	La Gi, Bình Thuận	17.45	
39	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	14/8/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	14.6	
40	Nguyễn Ngọc Trúc	Tuyền	Nữ	04/03/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	19.15	
41	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	20/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	12.85	
42	Lên Đoàn Khánh	Vân	Nữ	26/11/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	17.95	
43	Trần Công	Vinh	Nam	19/5/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	12.75	
44	Nguyễn Thụy Tường	Vy	Nữ	26/09/2010	Phan Thiết, Bình Thuận	13.2	
45	Phạm Văn	Xuân	Nam	19/12/2010	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	18.1	

Hàm Kiệm, ngày 14 tháng 8 năm 2025

Nam: 22
Nữ: 23

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thi Nhân